TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/DS–ST
Ngày: 07-10-2022
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hết
2. Ông Nguyễn Minh Chánh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn X trình bày:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, tại đoạn đường lộ nông thôn thuộc ấp Phú Hữu, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, ông điều khiển xe mô tô biển số 71B2-263.38 mượn của ông Nguyễn Văn T1 va chạm với xe môt tô biển số 71B2-875.85 do ông Võ Văn T điều khiển. Sau va chạm,

ông bị thương, xe ông bị hư hỏng. Ông T đã hứa ngay lúc đó rằng sẽ bồi thường tiền thuốc men và sửa xe cho ông nên ông không yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết. Nhưng sau đó ông T không thực hiện theo lời đã hứa. Do đó, ông đã gửi đơn ra Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Sơn giải quyết nhưng không thành. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam giải quyết buộc ông T có nghĩa vụ bồi thường cho ông chi phí điều trị là 1.354.000 đồng, tiền xe đi lại điều trị là 400.000 đồng, tiền sửa xe là 3.450.000 đồng, tiền mất thu nhập là 1.750.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 6.954.000 đồng. Ông không yêu cầu gì đối với ông Nguyễn Văn T1.

Bị đơn ông Võ Văn T trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa như sau:

Thời gian, địa điểm, phương tiện xảy ra va chạm giao thông giữa ông và ông X như ông X trình bày là đúng. Tuy nhiên, tai nạn xảy ra không xác định được lỗi của ai nên không thể bắt ông chịu hoàn toàn trách nhiệm. Ông chỉ đồng ý hỗ trợ tiền thuốc và khám điều trị là 1.354.000 đồng do sau khi xảy ra tai nạn ông có hứa trả tiền thuốc cho ông X vì thấy ông X bị thương nặng hơn ông. Về tiền sửa chữa xe của ông X hư hỏng ông có hứa nhưng khi mang đến tiệm sửa xe chủ tiệm sửa xe chỉ báo giá từ khoảng 1.200.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Do đó, ông chỉ đồng ý bồi thường cho ông X tiền sửa xe là 1.300.000 đồng. Các khoản khác về tiền xe ôm và tiền mất thu nhập ông không đồng ý. Ông thừa nhận ông có một phần lỗi trong vụ việc là điều khiển xe mô tô có kéo theo xe lồng tự chế và khi tai nạn xảy ra ông không báo cơ quan chức năng giải quyết. Ông không có yêu cầu gì đối với ông X và ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên toà như sau:

Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này. Ông đã nhận lại xe xong, ông X mượn xe của ông đi bị tai nạn hư hỏng thì ông X phải có trách nhiệm sửa chữa cho ông. Còn chuyện giữa ông X và ông T thì ông không có ý kiến. Ông thừa nhận ông có một phần lỗi là giao cho ông X chưa có giấy phép lái xe theo quy định để điều khiển xe.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm như sau:

Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X, buộc bị đơn ông Võ Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho ông X chi phí điều trị tổng cộng là 1.354.000 đồng, chi phí sửa xe là 1.300.000 đồng, chi phí đi lại điều trị là 200.000 đồng, tiền mất thu nhập là: 525.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông X đối với số tiền còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Võ Văn T có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 6.954.000 đồng vì ông T điều khiển xe mô tô va chạm với xe mô tô của ông làm cho ông bị thương và hư hỏng xe của ông nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm theo quy định tại Điều 589, 590 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông X có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông T có nơi cư trú tại ấp Phú Hữu, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự đều thừa nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, tại đoạn đường lộ nông thôn thuộc ấp Phú Hữu, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, ông Nguyễn Văn X điều khiển xe mô tô biển số 71B2-263.38 (mượn của ông Nguyễn Văn T1) va chạm với xe môt tô biển số 71B2-875.85 do ông Võ Văn T điều khiển. Sau va chạm, ông X bị thương, xe ông X bị hư hỏng. Ông X, ông T, ông T1 không ai yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết. Ông X cho rằng lỗi hoàn toàn do ông T gây ra nên yêu cầu ông T bồi thường toàn bộ thiệt hại. Ông T không đồng ý bồi thường toàn bộ, chỉ đồng ý bồi thường tiền điều trị và một phần tiền sửa xe. Không ai yêu cầu gì với ông T1.

[4] Xét về yêu cầu bồi thường của ông X, Hội đồng xét xử nhận định: Tai nạn xảy ra không được cơ quan chức năng giải quyết, không có biên bản hiện trường, không có biên bản xác định lỗi hay thoả thuận, thương lượng giải quyết giữa các bên. Ông X cho rằng việc xảy ra tai nạn là lỗi hoàn toàn thuộc về ông T nhưng ông T không thừa nhận, ông X không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh. Tại phiên toà, ông X thừa nhận có một phần lỗi là điều khiển xe một tay. Ngoài ra, lỗi xử lý sau va chạm thì cả ông X, ông T đều có lỗi không thông báo với cơ quan chức năng để giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định lỗi xảy ra va chạm giao thông là lỗi hỗn hợp nên cả ông X và ông T đều có trách nhiệm 50% đối với thiệt hại thực tế xảy ra, buộc ông T phải có nghĩa vụ bồi thường 50% thiệt hại cho ông X.

[5] Xét về chi phí điều trị ông X yêu cầu là 1.354.000 đồng: Ông X có cung cấp các giấy tờ hoá đơn phù hợp, ông T cũng thừa nhận sau tai nạn có hứa chi trả tiền thuốc men cho ông X và tại phiên toà ông T đồng ý bồi thường số tiền trên nên yêu cầu này của ông X được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về chi phí đi lại điều trị ông X yêu cầu là 400.000 đồng: Ông X trình bày nội dung đi lại, số tiền phù hợp với số lần đến Trạm y tế rửa, thay băng vết thương và lời trình bày của ông T1 là người chở ông đi. Do đó, chi phí này là hợp lý được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông T có nghĩa vụ bồi thường cho ông X 50% tiền xe đi lại điều trị là 200.000 đồng.

[7] Xét về chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 71B2-263.38 ông X yêu cầu tổng cộng là 3.450.000 đồng: Theo kết quả xác minh của Toà án thì chủ tiệm sửa xe ông Lê Văn Phúc xác nhận ban đầu báo giá chi phí sửa xe vào khoảng 1.200.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Tuy nhiên chi phí cuối cùng 3.450.000 đồng là có bao gồm sửa thêm một số thứ do ông T1 yêu cầu và tiền ông T1 mua thuốc lá nhưng ông không nhớ chi tiết được vì thời gian đã quá lâu. Như vậy, lỗi tai nạn là lỗi hỗn hợp của ông X và ông T, chi phí sửa chữa xe có liên quan đến ông T1 và không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông X, buộc ông T có nghĩa vụ bồi thường cho ông X số tiền là 1.300.000 đồng như ý kiến của ông T. Phần thiệt hại còn lại do ông X và ông T1 phải chịu nhưng trong vụ án này không ai yêu cầu gì đối với ông T1 nên không xem xét.

[8] Xét về tiền mất thu nhập ông X yêu cầu tổng cộng là 1.750.000 đồng: Ông X cho rằng ông không có công việc ổn định, là lao động tự do, ai thuê gì làm đó, thu nhập mỗi ngày của ông là 250.000 đồng nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh mức thu nhập. Mặt khác khoảng thời gian xảy ra tai nạn đang trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19 nên thu nhập ông không thường xuyên, không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức thu nhập bình quân 150.000 đồng/ngày là phù hợp với thu nhập bình quân tương đối tại địa phương, buộc ông T có trách nhiệm bồi thường 50% tiền mất thu nhập cho ông X số tiền là 150.000 đồng x 7 ngày x 50% = 525.000 đồng.

[9] Xét về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông X được chấp nhận một phần nên ông T có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của ông X được Toà án chấp nhận và ông X có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện không được Toà án chấp nhận theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 588, 589, 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X.

Buộc bị đơn ông Võ Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn X chi phí điều trị là 1.354.000 đồng, tiền xe đi lại điều trị là 200.000 đồng, tiền sửa xe là 1.300.000 đồng, tiền mất thu nhập là 525.000 đồng. Tổng số tiền là 3.379.000 (Ba triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn X có nghĩa vụ chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007862 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Ông Võ Văn T có nghĩa vụ chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (2b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kim Ngân